TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong
Ông Nguyễn Thành Đến

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Gặp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 05/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bé L**, sinh năm 1981, tại huyện Ng, tỉnh C. Nơi đăng ký hộ khẩu trường trú và chỗ ở: Ấp T, xã Tam Gi, huyện Ng, tỉnh C. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; cha là Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 và mẹ là Lê Thị Hòa Ê, sinh năm 1959; năm 2002 chung sống như vợ chồng với Quách Vĩnh T, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1982. Trú tại: Ấp B, xã V, huyện G, tỉnh K, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Văn H, sinh năm 1980. Trú tại: Ấp Ch, xã Ng, huyện Đ, tỉnh C, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Nguyễn Văn Ch và bị cáo Nguyễn Thị Bé L sống như vợ chồng được khoảng 10 tháng, sinh sống bằng nghề chở củi bán thuê cho người khác. Ngày 15/5/2021, ông Hải kêu ông Chiêu chở củi từ huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau đi Thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để bán. Đến ngày 22/5/2021 thì có người mua củi nên Chiêu điện thoại về cho Hải biết để thỏa thuận giá, khi thỏa thuận xong thì Chiêu bán củi được với tổng số tiền là

48.500.000 đồng. Sau đó, Chiêu và Loan lấy tiền bán củi được cất trong cái bọc nilon chung với số tiền 2.600.000 đồng do dành dụm được trước đó cho Loan cất. Đến ngày 23/5/2021 thì Chiêu và Loan điều khiển ghe về đậu tại Trạm giao thông đường thủy thuộc ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân. Khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi Chiêu nhậu xong thì kêu bị cáo Loan đem tiền cất dưới hầm ghe, bị cáo Loan lấy toàn bộ số tiền 51.100.000 đồng cất dưới sạp ghe rồi đi ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 24/5/2021, bị cáo Loan thức dậy nảy sinh muốn chiếm đoạt số tiền trên nên bị cáo Loan lấy số tiền 51.100.000 đồng đem đi cất giấu chỗ kẹt cửa ra vào ghe rồi bị cáo Loan ngủ tiếp. Đến sáng khoảng 07 giờ cùng ngày Chiêu kêu bị cáo Loan lấy tiền trả tiền nước, bị cáo Loan giả vờ dở tấm dán tìm kiếm và hô lên cho Chiêu biết là tiền đã bị mất trộm hết. Sau đó, Chiêu đi xuống ghe tìm kiếm nhưng không thấy, nên Chiêu điện thoại cho ông Hải biết, thì ông Hải kêu đi trình báo Công an nhưng Chiêu không biết Công an ở đâu nên anh Hải nhờ anh Mai Thanh Trường trình báo Công an xã. Khi Công an xã Ninh Quới A đến hiện trường xác minh ban đầu thì bị cáo Loan không thừa nhận, sau đó trình báo Công an huyện Hồng Dân giải quyết. Cơ quan điều tra Công an huyện Hồng Dân tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm phát hiện tại vách ngăn khu vực sinh hoạt với khu vực để động cơ có 01 (một) cái bọc nilon màu xanh, bên trong có số tiền 48.500.000 đồng và 01 (một) bóp da bên trong có 2.600.000 đồng

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 12/4//2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bé L về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử ý vật chứng và án phí.

Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung hay hướng dẫn khai không đúng, việc điều tra truy tố và xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là không bị oan, vì bị cáo muốn chiếm đoạt tiền của ông Hải nên đã cất giấu tiền nơi khác và truy hô bị mất trộm để chiếm đoạt nhưng khi công an đến khám nghiệm hiện trường đã phát hiện tiền bị cáo cất giấu, bị cáo yêu cầu có mức án thấp nhất để an tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên

hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, người liên quan nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Bé L đã lợi dụng sự tin tưởng của Nguyễn Văn Ch đang quản lý số tiền 48.500.000 đồng do bán củi của ông Hải có được cho bị cáo Loan cất giữ, nhưng đến khoảng 02 giờ ngày 24/5/2021, bị cáo Loan đã lấy số tiền trên cất giấu chỗ khác để chiếm đoạt, đến sáng cùng ngày khi ông Chiêu kêu bị cáo Loan lấy tiền để trả tiền nước thì bị cáo Loan giả vờ đưa ra thông tin gian dối là tiền đã bị mất, thực tế tiền không bị mất mà do bị cáo Loan đem cất giấu chỗ khác, ông Chiến và lực lượng công an xã kiểm tra không phát hiện cho đến khi công an huyện Hồng Dân xuống khám nghiệm hiện trường mới phát hiện được số tiền bị cáo cất giấu là có diễn ra trên thực tế.

[3] Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, trong lúc quản lý tiền của bị hại, bị cáo thực hiện hành vi gian dối bằng cách cất giấu tiền nơi khác và thông báo bị lấy trộm để chiếm đoạt số tiền 48.500.000 đồng do bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo về Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khắc mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không yêu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như đã phân tích, đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, án phí đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Riêng về hình phạt có phần nghiệm khắc nên chỉ chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé L, phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé L, 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/02/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Bé L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an Huyện Hồng Dân;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân;
- Công an xã, phường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Thi hành án hình sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cao Văn Tám

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niệm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc hồi…… cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**